

Bản án số: **20/2020/HSST**

Ngày: 21/02/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Nga.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Viết Hưng

Bà Vũ Thị Kim T

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên;

Ngày 21/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

CHU NGỌC T, sinh năm 1977; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT tại: TDP Hoàng 8, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Nơi cư trú: P1103, CT1A, chung cư Nghĩa Đô, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Chu Ngọc Thông, sinh năm 1953; Mẹ: Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1956; Gia đình có 2 anh em, bị cao là con thứ 1; Vợ: Đặng Thị Vân Anh, sinh năm 1978; có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không. Danh chỉ bản số 23lập ngày 04/12/2019 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Bắt khẩn cấp ngày 26/11/2019, tạm giữ đến ngày 04/12/2019 hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1976; Nơi ĐKHKT tại: Tổ 25B, Tứ Liên, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 23/11/2019 chị Trần Thị Mỹ H để xe SH mode BKS: 29F 1-360.57 ở trước sảnh tòa nhà CT1A khu chung cư Nghĩa Đô, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, sau đó quên không cất xe. Đến khoảng 10h sáng hôm sau 24/11/2019, Chu Ngọc T từ phòng 1103 chung cư CT1A Nghĩa Đô xuống sảnh thì nhìn thấy chiếc xe Honda SH mode của chị H (đi cùng chồng – anh Thành Hóa) để

trước sảnh không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp xe. T lên phòng 1103 lấy 01 tua-vít hai cạnh cán màu đen rồi xuống sảnh quan sát thấy không có ai trông coi nên T đến gần xe kiểm tra thì thấy xe không khóa cổ, khóa càng. T dùng tua-vít phá khóa điện rồi ngồi lên xe đi.

Sau khi trộm cắp được xe, Chu Ngọc T đã điều khiển xe đến bãi trông xe của anh Trịnh Ngọc Dũng (SN: 1970, HKTT: Tập thể quân đội Bắc Nghĩa Tân, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội để gửi. Trên đường đi T đã vứt bỏ chiếc tua-vít ở đường không nhớ ở vị trí nào. Hiện không thu hồi được chiếc tua-vít.

Kết luận định giá tài sản số 190 ngày 29/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda SH mode BKS: 29F1 – 360.57, số máy: JF51E0399294, số khung: 5115FY231803 màu bạc đen trị giá **35.000.000** đồng.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội quyết định truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 16 – 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 – 40 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố, Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h ngày 24/11/2019, tại sảnh CT1A khu đô thị Nghĩa Đô, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Chu Ngọc T đã thực hiện hành vi trộm cắp xe máy nhãn hiệu Honda SH mode BKS: 29F1 – 360.57, số máy: JF51E0399294, số khung: 5115FY231803 màu bạc đen trị giá 35.000.000 đồng của chị Trần Thị Mỹ H. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì thế, cần đưa bị cáo chịu trách nhiệm trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong vụ án này Hội đồng xét xử có xem xét, bị cáo ăn năn hối cải thành khẩn khai báo; bị cáo có nhân thân tốt, thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại quy định tại điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo T, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo mà không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy Honda SH mode BKS: 29F1 – 360.57 là của chị Trần Thị Mỹ H. Tra cứu không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 06/12/2019, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại xe cho chị Trần Thị Mỹ H. Chị H đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên Tòa không xem xét.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015

- Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Chu Ngọc T về UBND phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách của án treo bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì việc thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Nga